

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2017/HSPT

Ngày: 02-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSPT ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Hồ Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Hoàng L** (L C), sinh năm 1987 tại tỉnh B; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre; số chứng minh nhân dân: xxxxxxxxxx; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ Tấn L và bà Nguyễn Thị Thu T; có vợ: Tống Thị Kiều H và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Hoàng L, Lê Thanh T (T) có mâu thuẫn với Nguyễn Thanh L (S) về việc đá gà ăn thua bằng tiền. Vào khoảng 20 giờ ngày 30/01/2016, Nguyễn Thanh L chở bạn là Phạm Văn Bé S (S H) đến gần khu vực Miếu trước nhà mẹ vợ của Lê Thanh T (thuộc ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre). Lúc này, Lê Thanh T và Hồ Hoàng L đang có mặt tại đây. Thấy Nguyễn Thanh L (Lê Thanh T và Hồ Hoàng L khai rằng Thanh L cùng một số người khác đến tìm T, Thanh L là người trực tiếp cầm dao đi đến trước cửa nhà nơi T đang có mặt trong khi Nguyễn Thanh L chỉ thừa nhận tình cờ chở S đi mua mồi nhậu gần nơi T đang ở), T cầm lấy cây cơ cò L chạy xuống nhà sau lấy con

dao mũi bầu xông ra, T rượt Thanh L còn Hồ Hoàng L xông tới dùng dao chém một nhát trúng vào tay của Phạm Văn Bé S rồi cầm dao bỏ chạy. Phạm Văn Bé S cũng bỏ chạy vào nhà dân nhờ gọi điện thoại báo Công an, sau đó được đưa đi cấp cứu.

Cơ quan công an đã thu giữ tại khu vực hiện trường: 01 xe mô tô Exciter màu xanh trắng biển số 71B1-xxx.xx, 01 khúc kim loại dài 01m. Ông Nguyễn Văn T (sinh năm 19xx, ngụ ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre) là người dân ở gần hiện trường phát hiện và giao nộp 01 tuýp sắt hình trụ tròn rỗng ruột dài 80cm, màu xám, 01 bình xịt màu đen hình trụ tròn dài 15cm, có nút xịt trên đầu màu đỏ, trên thân có nhiều chữ màu trắng.

Ngày 15/3/2016, Hồ Hoàng L giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao mũi bầu chiều dài 41cm (cán dao bằng gỗ dài 15cm, chiều dài lưỡi dao 26cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 03 cm).

Ngày 08/3/2016, Phạm Văn Bé S có đơn yêu cầu khởi tố Hồ Hoàng L. Ngày 24/6/2016, Phạm Văn Bé S có đơn bãi nại.

Ngày 01/4/2016, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre xác định Phạm Văn Bé S có những thương tích:

- Vết thương dọc mặt ngoài khuỷu trái kích thước 15 cm x 10 cm sắc gọn: Thấu khớp đứt dây chằng vòng, mẻ chỏm quay, đứt thần kinh quay, đứt cơ nhị đầu, cơ cánh tay quay.

- Phẫu thuật:

+ Khâu lại bao khớp.

+ Tái tạo lại dây chằng vòng.

+ Khâu nối lại dây thần kinh quay.

- Hiện:

+ Vết thương lành sẹo kích thước 13cm x 0,2cm.

+ Khuỷu trái chưa duỗi thẳng ra được.

+ Bàn tay sắp ngửa bình thường.

+ Các ngón tay cầm nắm bình thường.

Quyết định xếp tỷ lệ thương tật 30%.

Do Hồ Hoàng L yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành ra quyết định trưng cầu giám định lại. Ngày 30/8/2016, Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/16/TgT, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo khuỷu tay trái: 9%

- Mẻ xương bờ trước trên chỏm xương quay trái: 2%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn Bé S là 11 %.

Quá trình điều tra Hồ Hoàng L khai nhận L là người đã dùng dao chém Phạm Văn Bé S gây thương tích. Hồ Hoàng L đã bồi thường cho Phạm Văn Bé S tiền thuốc, chi phí điều trị và tiền hỗ trợ quán ăn trong thời gian nằm viện không kinh doanh được với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, phía bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Hoàng L (L C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/6/2017 bị cáo Hồ Hoàng L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt đối với bị cáo là tương xứng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm; Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng L 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do sớm về lo cho gia đình và con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Hoàng L khai nhận hành vi gây thương tích cho người bị hại Phạm Văn Bé S phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào

khoảng 20 giờ ngày 30/01/2016 tại ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre, mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng Hồ Hoàng L đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Phạm Văn Bé S gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/16/TgT ngày 30/8/2016 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn Bé S là 11%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hồ Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án nhưng có tiền sự, có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo, bị cáo có con nhỏ, có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến và là liệt sĩ, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Vào ngày 30/01/2016 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đến ngày 19/5/2016 bị cáo bị xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có đem theo công cụ hỗ trợ”; Như vậy, hành vi bị xử phạt hành chính xảy ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo bị xử lý hành chính rồi thực hiện hành vi phạm tội nên đã xác định bị cáo có tiền sự là không đúng quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại và xác định bị cáo không có tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt đã từng bị Tòa án kết án 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đang trong thời gian chờ xử lý thì bị cáo lại thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng có đem theo công cụ hỗ trợ, bị xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng, điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã có giảm nhẹ cho bị cáo, không có cơ sở để xem xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án

sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Hoàng L; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng L (L C) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hồ Hoàng L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Đ – huyện C (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tôn Văn Thông